

CÔNG TY CỔ PHẦN TAYATA Á CHÂU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TAYATA Á CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAYATA ASIA CORPORATION

Tên công ty viết tắt: TAYATA ASIA.,CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0107706422

3. Ngày thành lập: 16/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 579 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 090 3200035

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn bàn ghế, tủ văn phòng Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
2.	Bán buôn tổng hợp	4690
3.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý xe có động cơ khác	4513
5.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Xây dựng nhà các loại	4100

9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ;	4390
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Xuất bản phần mềm	5820
14.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
15.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
16.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
17.	Xây dựng công trình công ích	4220
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
22.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
26.	Chuyển phát	5320
27.	Dịch vụ ăn uống khác Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng trong khoảng thời gian cụ thể; Cung cấp suất ăn theo hợp đồng	5629
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
31.	In ấn	1811
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Quảng cáo	7310
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
39.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại	4669
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

46.	Bán mô tô, xe máy	4541
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
48.	Cơ sở lưu trú khác ký túc xá học sinh, sinh viên; Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	5590
49.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
50.	Phá dỡ	4311
51.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
53.	Lập trình máy vi tính	6201
54.	Đại lý du lịch	7911
55.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
56.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
57.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý	4610
58.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
59.	Sao chép bản ghi các loại	1820
60.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
62.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
63.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
64.	Bán buôn thực phẩm	4632
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
66.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
67.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Hoạt động phiên dịch; Tư vấn về nông học; Tư vấn về môi trường;	7490
68.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
69.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
70.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; - Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trọng bê tông...; - Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa.	4511

71.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
72.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
73.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
74.	Bưu chính	5310
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
76.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
77.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ TIẾN DŨNG	Số 27, phố Nam Dân, Thị trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	15,000	164166536	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	15,000		
2	NGUYỄN VĂN HƯNG	Khu dân cư Đại Bát, Phường Hoàng Tân, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	15,000	030080001879	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	15,000		
3	NGUYỄN HẢI DIỆP	Số 4, ngách 54/1 phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	30,000	037083000507	
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	30,000		
4	NGUYỄN TRUNG DŨNG	Tổ 4 khu 11, Phường Cao Thắng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	40,000	101342614	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HẢI ĐIỆP

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 29/12/1983

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 037083000507

Ngày cấp: 08/01/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 4, ngách 54/1 phố Bùi Xương Trạch, Phường
Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 4, ngách 54/1 phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội